TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Ông Đỗ Thế Huân

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Binh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Hồng Ph, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hàn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2020 , các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Hồng Ph trình bày:

Anh Phạm Hồng Ph và chị Hàn Thị H tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2005. Sau khi cưới, anh Ph có đến UBND xã G làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng chị H không chịu đi cùng nên không đăng ký kết hôn được. Anh chị chung sống với nhau được khoảng hơn 02 tháng thì chị H về nhà mẹ đẻ chơi và ở lại luôn. Từ đó, anh chị đã sống ly thân, không có liên hệ gì với nhau. Nay tình cảm không còn nên anh Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2020, chị H cho rằng chị và anh Phạm Hồng Ph tự nguyện tổ chức cưới ngày 09/6/2005. Trước khi cưới khoảng một tháng, anh chị đã

làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nhưng chị không giữ đăng ký kết hôn mà do anh Ph giữ. Sau khi cưới, anh chị thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do anh Ph thường đi thâu đêm. Không chịu được nên khoảng hơn 3 tháng chung sống, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Từ đó anh chị sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm không còn nên anh Ph xin ly hôn, chị cũng đồng ý. Chị H yêu cầu anh Ph trả lại số tiền chị đem đi lấy chồng, sau khi cưới chị đưa cho anh Ph là 25.000.000đ, nhưng không có giấy tờ gì. Ngoài ra chị H yêu cầu anh Ph trả lại tuổi thanh xuân cho chị là 30.000.000đ. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Anh Ph khẳng định: Chị H không đưa tiền cho anh, anh cũng không biết số tiền 25.000.000đ mà chị H yêu cầu. Đối với số tiền chị H yêu cầu trả lại lại tuổi thanh xuân là không đúng quy định pháp luật nên anh Ph không đồng ý.

Về con chung: Anh Ph và chị H xác định: Anh chị không có con chung, hiện tại chị H cũng không thai nghén gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Phạm Hồng Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Hàn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân huyện H cũng tiến hành làm việc với UBND xã P và UBND xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để xác minh việc đăng ký kết hôn giữa chị Hàn Thị H và anh Phạm Hồng Ph. Kết quả xác minh thu được: Đối chiếu lời khai của chị Hàn Thị H, anh Phạm Hồng Ph, qua kiểm tra sổ sách đăng ký kết hôn giai đoạn từ ngày 01/01/2005 đến nay tại UBND xã G và UBND xã P thể hiện chị Hàn Thị H và anh Phạm Hồng Ph không đăng ký kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Anh Phạm Hồng Ph và chị Hàn Thị H. Về con chung: Anh Ph, chị H không có con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H yêu cầu anh Ph trả lại số tiền 25.000.000đ, nhưng chị H không cung cấp được tài liệu chứng minh và anh Ph cũng không chấp nhận số tiền trên chị H đã đưa cho mình. Chị H cũng yêu cầu anh Ph trả tiền tuổi thanh xuân cho chị 30.000.000đ là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, Điều 463 Bộ luật dân sự không xem xét, giải quyết yêu cầu của chị H.

Về án phí: Đề nghị buộc anh Ph phải chịu án phí theo luật định.

Tại phiên tòa nguyên đơn - Anh Phạm Hồng Ph không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Hồng Ph làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Hàn Thị H, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - chị H có địa chỉ tại xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Hàn Thị H và Anh Phạm Hồng Ph tự nguyện tổ chức cưới và chung sống với nhau từ năm 2005, nhưng chỉ chung sống được khoảng 2 đến 3 tháng thì sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh Ph cho rằng anh và chị H không làm thủ tục đăng ký kết hôn, còn chị H lại cho rằng chị và anh Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa năm 2005, nhưng giấy chứng nhận kết hôn do anh Ph giữ. Tuy nhiên, kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn tại địa phương xã G và xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa khẳng định chị H và anh Ph không đăng ký kết hôn, vì vậy đủ cơ sở để xác định anh chị chỉ về chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không có cơ sở để giải quyết ly hôn mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Ph.

Chị H yêu cầu anh Ph trả tiền tuổi thanh xuân 30.000.000đ là không đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh Ph và chị H không có con chung, hiện tại chị H cũng không thai nghén gì nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Anh Phạm Hồng Ph và chị Hàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2020, chị H yêu cầu anh Ph phải trả cho chị số tiền sau khi cưới chị đưa cho anh Ph là 25.000.000đ. Hội đồng xét xử nhận định: Chị H có đưa tiền cho anh Ph hay không, không phải là quan hệ vay nợ, anh chị cũng khẳng định anh chị không có tài sản chung, chị H cũng không có bằng chứng chứng minh

việc mình giao tiền cho anh Ph, anh Ph không chấp nhận việc chị H khai đưa tiền cho mình, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn Anh Phạm Hồng Ph phải chịu toàn bộ án phí dân sự trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Anh Phạm Hồng Ph và chị Hàn Thị H.

Về án phí: Nguyên đơn Anh Phạm Hồng Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ph đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009971 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (Anh Ph đã nộp đủ án phí).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã G;
UBND xã P;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Vân